UBND TỈNH LONG AN  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN LẠI**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA - MỨC ĐỘ 1**

**- Thời gian kiểm tra:** 8h00 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

- Trường tiểu học Tân Tập

- Số điện thoại: (0272)3876027

- Email: c1tantapcg.longan@moet.edu

- Xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

- Danh hiệu thi đua (năm học 2017-2018): Tập thể Lao động tiên tiến.

**A/** **PHẦN THỦ TỤC:**

I**. Thành phần đoàn kiểm tra**:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thiện, Chủ tịch Công đoàn GD, Trưởng đoàn

2. Bà Lê Thị Thúy, TP Phòng GDMN-GDTH, Sở GD&ĐT, P.Trưởng đoàn

3.Ông Phan Văn Kiểu, CV Phòng TC-CTTT, Sở GD&ĐT, thành viên

4. bà Lê Thị Thanh Hải, CVPQLNS, Sở Tài Chính, thành viên

5. Bà Nguyễn Thị Sáu, YS TT KSBT tỉnh, thành viên

6. Ông Nguyễn Trọng Tuấn, CB Phòng HC-QT, Sở GD&ĐT, thành viên

I**I. Thành phần địa phương được kiểm tra**:

1.Bà Đào Thị Ngọc Vui, PCTUBND huyện Cần Giuộc

2.Ông Nguyễn Chánh Thà, Trưởng Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc.

3.Bà Trần Thị Cẩm Thu, CV VP HĐND-UBND huyện Cần Giuộc

4.Ông Nguyễn Thành Công, CV Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc.

5.Ông Nguyễn Hồng Tuấn, CV Phòng TC-KH huyện Cần Giuộc.

6. Ông Võ Minh Hải, PCTUBND xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc.

7. Ông Võ Minh Quân, HT Trường TH Tân Tập, huyện Cần Giuộc.

8. Ông Phạm Văn Dũ, PHT Trường TH Tân Tập, huyện Cần Giuộc.

9. Ông Đào Trung Kiên, PHT Trường TH Tân Tập, huyện Cần Giuộc.

10. Ông Lê Văn Hoàng, PTB Ban đại diện CMHS Trường TH Tân Tập.

**B/ PHẦN KẾT QUẢ KIỂM TRA:**

**I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường đạt MCLTT theo các quy định tại Điều 7 của Thông tư 59/2012/BGDĐT). Trường đạt được các yêu cầu sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Tổ chuyên môn:

+ Nhà trường tổ chức định kì các hoạt động trao đổi chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm với các trường bạn và có báo cáo đánh giá cụ thể đối với mỗi hoạt động;

*+* Trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lí sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

*+* Trường tổ chứccác hình thức sinh hoạt chuyên môn phong phú, nội dung thiết thực gắn với thực tiễn các hoạt động chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên đề cụm, thao giảng do phòng GD&ĐT tổ chức, có báo cáo đánh giá sau mỗi chuyên đề.

- Tổ văn phòng:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường;

+ Giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản trong nhà trường, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Công tác quản lý hành chính và thực hiện các phong trào thi đua của trường:

- Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý;

- Chủ động, sáng tạo và đạt kết quả cao trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

3. Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục, cụ thể như:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, học kì, tháng, tuần; có phương hướng phát triển từng thời kì; có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ;

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động dạy, học và các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đoàn thể và hội đồng nhà trường được tổ chức và hoạt động có hiệu quả

- Nhà trường chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của phòng giáo dục và đào tạo. Thực hiện nghiêm túc báo cáo định kì và đột.

**Đánh giá tiêu chuẩn 1: Đạt (** đạt 3/ 3 tiêu chí **)**

**II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Trường đạt MCLTT theo quy định tại Điều 8 của Thông tư 59/2012/BGDĐT và đạt được các yêu cầu sau:

1. Năng lực của cán bộ quản lý

a) Trình độ đào tạo của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Cử nhân tiểu học, có 37 năm công tác ( 17năm giảng dạy, 20 năm làm công tác quản lý)

- Phó Hiệu trưởng 1: Cử nhân tiểu học, có 31 năm công tác (26 năm giảng dạy, 05 năm làm công tác quản lý).

- Phó Hiệu trưởng 2: Cao đẳng tiểu học, có 18 năm công tác (13 năm giảng dạy, 05 năm làm công tác quản lý).

b) Đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học được xếp loại .

- Hiệu trưởng:

+ Năm học 2016-2017: Khá

+ Năm học 2017-2018: xuất sắc

- Phó Hiệu trưởng 1:

+ Năm học 2016-2017: xuất sắc

+ Năm học 2017-2018: xuất sắc

- Phó Hiệu trưởng 2:

+ Năm học 2016-2017: xuất sắc

+ Năm học 2017-2018: Khá

2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên

a) Bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên dạy các môn thể dục, âm nhạc, mĩ thuật, ngoại ngữ và tin học chưa qua đào tạo sư phạm tiểu học phải được tập huấn và được cấp Chứng chỉ sư phạm tiểu học;

- Giáo viên dạy lớp: 38/28 lớp – 1,36 GV/lớp.

- Giáo viên dạy chuyên: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tin học, Ngoại ngữ đều có trình độ đào tạo theo quy định.

b) Có 100% giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn, trong đó 97,43% giáo viên đạt trên chuẩn.

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng: nhà trường có quy hoạch xây dựng đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng để tất cả GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; thực hiện nghiêm túc chương trình BDTX theo quy định của Bộ GD&ĐT; từng giáo viên có kế hoạch và thực hiện tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; không có GV không hoàn thành kế hoạch.

Kết quả xếp loại: 100% đạt loại giỏi

3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên

a) Có 100% giáo viên đạt loại khá trở lên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Năm học 2017-2018: Xuất sắc 34/41 GV-82.92%, Khá: 07/41 GV- 17.08%.

b) Có 35/36 GV đạt 97,2% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có 12/38 GV đạt 35,1% giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện; không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ.

**Đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt (đạt 3/3 tiêu chí)**

**III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Trường đạt MCLTT theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 59/2012/BGDĐT) và đạt được các yêu cầu sau:

1. Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập

a) Diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại mục 2, 3 điều 45, Điều lệ trường tiểu học:

+ Khuôn viên: 10.209 m2 (đạt 10.84 m2/1HS)

+ Sân chơi, bãi tập: 5.000 m2 ( đạt 5.3 m2/1HS

b) Có sân chơi, sân tập đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập thường xuyên, có hiệu quả; tổ chức thường xuyên cho học sinh học tập thực tế ở ngoài lớp học.

c) Trường bảo đảm yêu cầu môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, yên tĩnh, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh học tập, vui chơi; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường; môi trường xung quanh khu vực trường sạch, đẹp, an toàn.

d) Diện tích sân chơi, sân tập thể dục thể thao được bố trí, xây dựng theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học; sân trường có trồng cây bóng mát và có thảm cỏ…

2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh

a) Trường có 28 lớp; mỗi lớp có số học sinh/lớp theo quy định. Có33.36 HS/ lớp, đủ 1 phòng học/1 lớp. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế học sinh bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học

Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị thực hiện theo quy định hiện hành tại (khoản 4, điều 45) Điều lệ trường tiểu học như:

- Khối phòng phục vụ học tập:

+ Phòng giáo dục thể chất

+ Phòng giáo dục nghệ thuật

+ Phòng Ngoại ngữ

+ Phòng máy tính

+ Phòng Thư viện

+ Phòng Thiết bị giáo dục

+ Phòng Truyền thống và hoạt động Đội

- Khối phòng hành chính quản trị

+ Phòng hiệu trưởng, Phòng phó hiệu trưởng

+ Phòng họp, phòng giáo viên

+ Văn phòng

+ Phòng Y tế học đường

+ Phòng thường trực bảo vệ ở gần cổng trường

+ Kho

4. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác:

a) Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận tiện, sạch sẽ và được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và đảm bảo an toàn, tiện lợi.

5. Thư viện

a) Có thư viện đạt “Thư viện trường học đạt chuẩn” theo quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên và học tập của học sinh.

6. Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học

Sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được quy định trong Chương trình giáo dục Tiểu học.

**Đánh giá tiêu chuẩn 3:** Đạt (đạt 6/ 6 tiêu chí).

**IV. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Trường đạt MCLTT theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 59/2012/BGDĐT và đạt được một số yêu cầu sau:

1. Nhà trường đã chủ động, tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

2. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; gia đình có công với nước vào các buổi ngoại khoá.

4. Huy động được sự đóng góp về công sức và tiền của của các tổ chức, cá nhân và gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; bổ sung phương tiện, thiết bị dạy và học; khen thưởng giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi và hỗ trợ học sinh nghèo trong 5 năm.

**Đánh giá tiêu chuẩn 4:** Đạt (đạt 4/ 4 tiêu chí)

**V. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Trường đạt MCLTT theo quy định tại Điều 11 của Thông tư 59/2012/BGDĐT và đạt được một số yêu cầu sau:

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học

a) Trường dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của từng học sinh.

b) Năm học 2018-2019 có tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày có 575/942 hs đạt 61.04%, học Tiếng Anh 278 Hs/ 278 hs đạt 100% từ khối 3 đến khối 5, học tiếng Anh khối 1 có 211/211- 100%; Tin học 278 Hs /278 hs đạt 100% từ khối 3 đến khối 5

2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

a) Nhà trường đạt các tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, không có hiện tượng tái mù chữ ở địa phương.

b) Tổ chức tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường"; huy động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (139hs/139hs); tỷ lệ học đúng độ tuổi đạt 99.1% (934 hs/942hs).

4. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh năm học 2017-2018

a) Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp học đạt: 99.03% (915hs/924 hs).

b) Đánh giá năng lực 924 hs/924 đạt 100%; Đánh giá phẩm chất 924 hs/ 924 hs đạt 100,0%.

c) Có học sinh tham gia và đạt giải các hội thi, giao lưu do cấp huyện tổ chức: có học sinh nhiều đạt giải Toán qua mạng, tiếng Anh qua mạng, điền kinh, vẽ tranh, trải nghiệm sáng tạo.

5. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

a) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho 100% học sinh đúng theo quy định.

b) Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, vui chơi, thể dục thể thao, văn nghệ, tham quan.

6. Hiệu quả đào tạo của nhà trường năm 2017- 2018:

a) Tỷ lệ HS HTCTTH sau 5 năm học đạt: 98,44% (189 hs/192hs)

b) Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 95,78% (182 hs/190 hs).

**Đánh giá tiêu chuẩn 5:** Đạt (đạt 6/ 6 tiêu chí)

**C/** **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :**

**I.** **Kết luận chung** :

Trường tiểu học Tân Tập, xã Tân Tập , huyện Cần Giuộc đạt 5 tiêu chuẩn trường tiểu học chuẩn quốc gia mức độ 1.

**II.** **Kiến nghị** :

1. Đối với đơn vị

- Công tác quản lý: Tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung nhân viên, theo quy định Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT; Xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường chi tiết cụ thể hơn; Thực hiện thể thức văn bản đúng theo Thông tư 01; Lưu trữ hồ sơ khoa học hơn.

- Hoàn thành thủ tục cấp giấy CNQSD đất; Thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định; hợp đồng căng tin, nước uống theo đúng quy định và bổ sung giấy xét nghiệm nước; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Bổ sung đầy đủ hồ sơ an toàn thực phẩm; Bố trí sắp xếp lại phòng họp, Phòng giáo dục thể chất; sửa chữa các ổ khóa nhà vệ sinh.

- Ban ĐDCMHS phân công kế toán, thủ quỹ năm học 2018-2019; Thực hiện thống kê công tác xã hội hóa của 02 trường sau khi sáp nhập..

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới; có kế hoạch tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và hiệu quả đào tạo sau 5 năm.

2. Đối với UBND tỉnh

Đoàn kiểm tra cấp tỉnh kiến nghị UBND tỉnh xét và công nhận lại Trường tiểu học tân tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 tại thời điểm tháng 12 năm 2018./.

*Tân Tập, ngày 21 tháng 12 năm 2018*

### Hiệu trưởng UBND HUYỆN Trưởng đoàn Thư ký

### 

**Nguyễn Ngọc Thiện Phan Văn Kiểu**